

# NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

## Nguyễn Tuân

### I. Giới thiệu tác giả và tác phẩm:

Nguyễn Tuân sinh ra trong một gia đình nhà nho khi Hán học đã tàn. Ông là một nghệ sĩ tài hoa, uyên bác, có cá tính độc đáo. Là nhà văn lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Tuân sáng tác nhiều thể loại song đặc biệt thành công ở thể tùy bút. Tác phẩm tiêu biểu nhất của Nguyễn Tuân về thể loại này là tùy bút “Người lái đò Sông Đà”.

### II. Khái quát về tác phẩm:

“Người lái đò Sông Đà” được Nguyễn Tuân sáng tác sau những chuyến đi thực tế gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc xa xôi, rộng lớn. Bài tùy bút được in trong tập “Sông Đà” xuất bản năm 1960. Nội dung bài tùy bút là miêu tả con Sông Đà và hình ảnh người lái đò vượt thác.

### III. Nội dung đoạn trích:

#### Hình tượng con sông Đà

Con sông Đà trên trang văn của Nguyễn Tuân hiện lên như một “nhân vật” có hai tính cách trái ngược: hùng vĩ, hung bạo và trữ tình, thơ mộng.

#### 1. Con sông Đà hùng vĩ, hung bạo:

– Con sông Đà hùng vĩ, hung bạo được tác giả khắc họa theo trình tự không gian, bằng nhiều chi tiết đặc sắc. Trước hết Sông Đà hùng vĩ ở cảnh “đá bờ sông dựng vách thành”, mặt sông chỗ ấy chỉ lúc “đúng Ngọ” (lúc giữa trưa) mới có mặt trời. Có vách đá chẹt lòng sông “như một cái yết hầu”, có quãng con nai, con hổ có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Vì lòng sông hẹp, bờ sông là vách đá cao, nên ngồi trong khoang đò ở quãng sông ấy “đang mùa hè mà cũng thấy lạnh.”

– Cảnh hùng vĩ của Sông Đà còn thể hiện ở quãng mặt ghềnh Hát Loóng với hàng cây số “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm”. Đây là nơi nguy hiểm, người lái đò nào đi qua khúc sông này mà không thận trọng tay lái thì “dễ lật ngửa bụng thuyền ra”.

– Sông Đà hùng vĩ còn ở những cái “hút nước” trên sông ở quãng Tà Mường Vát. Đó là những xoáy nước khổng lồ, được tác giả so sánh “giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu”. Nước ở đây “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”. Đây là nơi rất nguy hiểm, không có thuyền nào dám men gần những cái “hút nước” ấy. Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trôi ngay “cây chuối ngược” rồi vụt biến đi, bị chìm và đi ngầm dưới lòng sông đến mười phút sau mới thấy “tan xác” ở khuỷng sông dưới. Tác giả đã tưởng tượng: có người quay phim táo tợn, ngồi trên chiếc

thuyền thúng, rồi xuống đáy “cái hút” Sông Đà mà thu hình thì sẽ có những thước phim ấn tượng, gây cảm giác sợ hãi cho người xem.

– Nhưng hùng vĩ nhất, hung bạo nhất là thác Sông Đà. Thác Sông Đà có âm thanh dữ dội, nhiều vẻ, được tác giả miêu tả: Còn xa lắm mới đến cái thác dưới mà đã nghe thấy tiếng nước “réo gần mãi lại, réo to mãi lên”, so sánh độc đáo: tiếng nước thác nghe như là “oán trách”, như là “van xin”, như là “khiêu khích”, rồi rống lên “như tiếng một ngàn con trâu mộng” gầm thét khi bị cháy rừng.

– Hình ảnh thác Sông Đà là cả một “chân trời đá”. Mỗi hòn đá mang một dáng vẻ, nhưng mặt hòn đá nào trong cũng “ngổ ngược... nhăn nhúm, méo mó”. Sông Đà hình như đã giao nhiệm vụ cho mỗi hòn đá và bày ra “thạch trận” để gây khó khăn, nguy hiểm cho những con thuyền. “Thạch trận” Sông Đà có ba vòng vây. Vòng thứ nhất, thác Sông Đà mở ra “năm cửa trận”, có bốn “cửa tử”, một “cửa sinh” nằm lập lờ ở phía tả ngạn. Vòng thứ hai, thác Sông Đà lại “tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền”, cũng chỉ có một “cửa sinh” nhưng lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Đến vòng thứ ba, ít cửa hơn nhưng bên phải, bên trái đều là “luồng chết” cả, cái “luồng sống” ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác.

– Thác Sông Đà quả thực đã trở thành một loài thủy quái khổng lồ với tâm địa độc ác. Với đặc điểm này, trong cái nhìn của tác giả, Sông Đà có nhiều lúc đã trở thành “kẻ thù số một” của con người.

## **2. Con sông Đà trữ tình, thơ mộng.**

– Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của Sông Đà được tác giả quan sát và miêu tả ở nhiều góc độ, điểm nhìn, không gian và thời gian khác nhau. Quan sát từ trên cao, Sông Đà có dòng chảy uốn lượn, con sông như mái tóc người thiếu nữ Tây Bắc kiêu diễm. Sông Đà “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Nước Sông Đà biến đổi theo mùa, mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng: mùa xuân “dòng xanh ngọc bích”, mùa thu “lừ lừ chín đỏ”. Những chi tiết miêu tả của tác giả gợi lên một liên tưởng thú vị: giữa khung cảnh ngày xuân thơ mộng của thiên nhiên Tây Bắc, Sông Đà hiện lên như một mỹ nhân tràn đầy xuân sắc, một thiếu nữ đương độ xuân thì.

– Sau chuyến đi rừng dài ngày, từ bờ sông, tác giả đã thấy Sông Đà thật gợi cảm “như một cố nhân”. Nhìn mặt nước Sông Đà thấy “loang loáng như như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy”. Đó là “màu nắng tháng ba Đường thi”, cùng với hình ảnh bờ Sông Đà, bãi Sông Đà đầy những “chuồn chuồn bươm bướm” tạo nên một cảnh sắc hấp dẫn. Nhà văn đã bộc lộ cảm xúc khi nhìn con sông bằng những so sánh tài hoa: “Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nôi lại chiêm bao đứt quãng”

– Khi đi trên thuyền, tác giả thấy cảnh vật hai bên bờ Sông Đà vừa hoang sơ nhuốm màu cổ tích vừa trù phú, tràn trề nhựa sống. Ven sông có những nương ngô “nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa”, có cỏ gianh đồi núi “đang ra những nõn búp”, có “đàn hươu cúi đầu

ngón bút cỏ gianh đắm sương đêm”. Nhà văn đã có một liên tưởng độc đáo: “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Dòng sông quăng này “lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc”.

### **3. Nghệ thuật xây dựng hình tượng:**

– Tác giả đã miêu tả Sông Đà bằng những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị. Từ ngữ trong bài tùy bút thật phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.

– Câu văn của tác giả rất đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, lúc thì hối hả, gân guốc, khi thì chậm rãi, trữ tình. Con Sông Đà vô tri, dưới ngòi bút của nhà văn đã trở thành một sinh thể có tâm hồn, tâm trạng.

4. Tóm lại, hình tượng Sông Đà được tác giả khắc họa độc đáo, nổi bật với hai đặc điểm: vừa hung vĩ, hung bạo, vừa thơ mộng, trữ tình. Qua hình tượng con Sông Đà, nhà văn ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc, thể hiện tình cảm tha thiết của mình với đất nước. Hình tượng con Sông Đà trong bài tùy bút gợi lên ở người đọc suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ môi trường cho những dòng sông, bởi đó là quà tặng vô giá của thiên nhiên giành cho con người.

### **Hình tượng người lái đò**

#### **1. Tác giả giới thiệu chung về người lái đò:**

– Cuộc sống của người lái đò là “cuộc chiến đấu” hằng ngày với thiên nhiên Tây Bắc, có nhiều lúc trông nó ra thành diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một của con người. Trong cuộc mưa sinh dày gian khổ ấy, phẩm chất của người lái đò được bộc lộ một cách rõ nét, thể hiện qua “cuộc chiến đấu gian lao” trên chiến trường Sông Đà, trên một quãng thủy chiến ở mặt trận Sông Đà.

#### **2. Người lái đò trí dũng, tài ba, giàu bản lĩnh và kinh nghiệm:**

– Phẩm chất của người lái đò được thể hiện qua cuộc vượt thác sông Đà. Thác Sông Đà bày ra “thạch trận” với ba vòng vây để tiêu diệt con thuyền. Nhưng người lái đò dũng cảm, bình tĩnh, hiên ngang vượt qua từng vòng vây của thác.

– Ở vòng vây thứ nhất: Thác Sông Đà mở ra “năm cửa trận”, có bốn “cửa tử”, một “cửa sinh”. Cửa sinh nằm “lập lờ ở phía tả ngạn”. Khi con thuyền xuất hiện, phối hợp với đá, nước thác reo hò làm “thanh viện” cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt. Có hòn đá trông nghiêng thì y như là đang hỏi cái thuyền “phải xưng tên tuổi trước khi giao chiến”. Hòn đá khác thì lùi lại một chút và “thách thức” cái thuyền có giỏi thì tiến gần vào. Không một chút nao núng, ông đò hai tay giữ mái chèo để khỏi bị hất lên khi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Nhìn thấy con thuyền và người lái đò, mặt nước “hò la vang dậy”, ủa vào mà “bẻ gãy cán chèo”, vũ khí của người lái đò. Sóng nước thì như thế quân liều mạng, vào sát nách mà “đá trái mà thúc gối” vào bụng và hông thuyền, có lúc chúng “đội cả thuyền lên”. Nước bám lấy thuyền như đô vật “túm lấy thắt lưng ông đò đòi lật ngửa mình ra”... Ông đò đã bị thương, nhưng ông “cố nén vết thương”, hai chân

vẫn “kẹp chặt lấy cuống lái”. Cuộc chiến đã đến hồi quyết liệt, sóng nước “đánh hồi lưng, đánh đòn tía, đánh đòn âm” vào chỗ hiểm. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy “ngắn gọn tỉnh táo” của người cầm lái. Và ông lái đò đã phá xong cái “trùng vi thạch trận” vòng thứ nhất của thác Sông Đà.

– Không một chút nghỉ tay, ông lái đò tiếp tục phá luôn vòng vây thứ hai của thác Sông Đà. Ở vòng thứ hai này, thác Sông Đà lại “tăng thêm nhiều cửa tử” để đánh lừa con thuyền. Vẫn chỉ có một cửa sinh. Nếu ở vòng thứ nhất, cửa sinh nằm “lập lờ phía tả ngạn”, thì ở vòng thứ hai này, cửa sinh lại “bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn”. Đó chính là khó khăn, thách thức đối với người lái đò. Nhưng ông lái đò đã “thuộc qui luật phục kích” của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Ông hiểu rằng cuội lên thác Sông Đà phải “cuội đến cùng như là cuội hổ”. Cuộc chiến của ông lái đò ở vòng thứ hai đã bắt đầu. Nắm chặt cái bờm sóng đúng luồng, ông đò ghì cương lái bám chắc lấy luồng nước đúng mà “phóng nhanh vào cửa sinh” rồi “lái miết một đường chéo” về phía cửa đá ấy. Thấy con thuyền tiến vào, bốn năm bọn thủy quân bên bờ trái liền “xô ra” định níu con thuyền “lôi vào tập đoàn cửa tử” mà tiêu diệt. Nhưng ông lái đò vẫn “nhớ mặt” bọn này, đưa thì ông tránh mà “rảo bơi chèo lên”, đưa thì ông “đề sấn lên mà chặt đôi ra” để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền, chỉ còn vẳng tiếng reo hò của cửa sóng thác luồng sinh. Tuy vậy, bọn chúng vẫn “không ngớt khiêu khích”, dù cái thằng đá tướng đứng ở cửa vào đã “tiu nghỉ cái mặt xanh lè” vì bị thua cái thuyền du kích nhỏ bé.

– Vượt qua vòng thứ hai, ông lái đò còn phải vượt qua vòng thứ ba nữa. Ở vòng vây thứ ba này, thác Sông Đà ít cửa hơn nhưng bên phải bên trái đều là “luồng chết” cả. Cái “luồng sống” ở chặng thứ ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ. Ông lái đò đã hiểu điều đó. Ông cứ “phóng thẳng thuyền” chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền của ông đò “vút qua” công đá cánh mở cánh khép với ba tầng cửa: cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng. Con thuyền của ông đò “như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái lượn được”. Vượt qua vòng vây thứ ba cũng là vượt qua hết thác Sông Đà. Ông lái đò như một người chỉ huy lão luyện, đầy bản lĩnh và kinh nghiệm. Ông là một nghệ sĩ tài hoa với nghề vượt thác leo ghềnh.

### **3. Nghệ thuật xây dựng hình tượng:**

– *Khắc họa hình tượng người lái đò Sông Đà, nhà văn Nguyễn Tuân đã sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc. Miêu tả ông lái đò vượt thác, tác giả đã sử dụng tri thức của nhiều lĩnh vực như thể thao, quân sự, võ thuật... , với những câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, hồi hã, gân guốc; với từ ngữ sống động, giàu hình ảnh, mới lạ, độc đáo.*

4. Tóm lại, bằng nhiều biện pháp nghệ thuật, nhà văn Nguyễn Tuân đã khắc họa thành công hình ảnh người lái đò Sông Đà dũng cảm, tài năng, đầy bản lĩnh và kinh nghiệm. Qua hình tượng người lái đò, tác giả ngợi ca người lao động Tây Bắc với những phẩm chất cao quý.

Hình tượng người lái đò, cũng thể hiện quan niệm của nhà văn: người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động thường ngày. Hình tượng

người lái đò trong bài tùy bút của Nguyễn Tuân gợi ra ở mỗi chúng ta suy nghĩ về nhiệm vụ của mình trong công cuộc xây dựng Tổ quốc Việt Nam yêu quý.

#### **IV. Nghệ thuật đoạn trích:**

Những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và thú vị. Từ ngữ sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao. Câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, lúc thì hối hả, gân guốc khi thì chậm rãi, trù tình,...

#### **V. Ý nghĩa văn bản:**

Giới thiệu, khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên và người lao động ở miền Tây Bắc của Tổ quốc; thể hiện tình yêu mến, sự gắn bó thiết tha của Nguyễn Tuân đối với đất nước và con người Việt Nam.

Ví dụ như thi vào *Người lái đò sông Đà* thì có những dạng đề nào ?

**Dạng 1** : Nghị luận ý kiến bàn về nhân vật ông lái đò, ý kiến bàn về vẻ đẹp sông Đà, hoặc ý kiến bàn về tác phẩm này.

**Dạng 2** : Dạng đề so sánh. **Dành cho học sinh giỏi**

Ví dụ : So sánh Huân Cao ( *Chữ người tử tù* ) và ông lái đò

Ví dụ khác : So sánh hai đoạn văn miêu tả sông Đà và Sông Hương ( *Ai đã đặt tên cho dòng sông* – Hoàng Phủ Ngọc Tường)

**Dạng 3** : Cảm nhận về đoạn trích văn xuôi

Ví dụ : Đề bài trích dẫn đoạn văn miêu tả dòng sông, hoặc đoạn miêu tả cuộc chiến của ông lái đò với dòng sông, và yêu cầu mình nêu cảm nhận

**Dạng 4** : Cảm nhận về hình tượng Sông Đà, hình tượng ông lái đò.

Với tác phẩm này, các em chú ý phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân nữa nhé !

#### **Một số đề bài tham khảo**

Đề 1 : Về nhân vật ông lái đò trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: “Ông lái đò là một nghệ sĩ tài hoa”. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: “Ông lái đò là một người lao động bình thường”.

Từ cảm nhận về nhân vật ông lái đò, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên ?

**Đề bài:** Về nhân vật ông lái đò trong tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: “Ông lái đò là một nghệ sĩ tài hoa”. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: “Ông lái đò là một người lao động bình thường”.

Từ cảm nhận về nhân vật ông lái đò, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên ?

#### **HƯỚNG DẪN LÀM:**

##### **1, Mở bài:**

**\*Vài nét về tác giả, tác phẩm:**

“Nguyễn Tuân là một định nghĩa về người nghệ sĩ tài hoa” (Nguyễn Minh Châu). Toàn bộ cuộc đời cũng như gần 5000 trang viết của ông đã tạo nên một “huyền sử” – huyền sử của một người ưu lồi chơi “độc tấu”.

+ “Người lái đò sông Đà” được coi là một trong những tác phẩm thành công xuất sắc nhất trong “Tùy bút Sông Đà”. Với khao khát truy tìm “chất vàng mười của tâm hồn vùng Tây Bắc” – “thứ vàng mười đã được thử lửa” (Đi mở đường), Nguyễn Tuân đã viết lên bài ca cuộc sống của con người và thiên nhiên Tây Bắc với nhiều nét độc sáng mới lạ.  
 + Nhận xét về người lái đò sông Đà có hai ý kiến như sau : ( trích dẫn hai ý kiến)

## **2, Giải thích ý kiến:**

*Ý kiến “Ông lái đò là một nghệ sĩ tài hoa” và “Ông lái đò là một người lao động bình thường”.*

+ Người nghệ sĩ tài hoa là những người có rung động tâm hồn mãnh liệt trước mọi vui buồn của đời sống và có khả năng thể hiện những rung động ấy bằng những phương tiện nghệ thuật đặc thù. Ở ý kiến trên, người nghệ sĩ tài hoa được hiểu là người đạt tới trình độ điêu luyện trong nghề nghiệp và có đời sống tâm hồn đậm chất nghệ sĩ.

+ Người lao động bình thường là người lao động thầm lặng, vô danh, không tên tuổi giống như bao người lao động khác trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Khẳng định 2 ý kiến trên bổ sung cho nhau, làm hoàn thiện chân dung, tính cách người lái đò sông Đà.

## **3, Chứng minh – bình luận ý kiến:**

**\*Ông lái đò – một nghệ sĩ tài hoa:**

– Ông lái đò có tính cách phóng khoáng, thích đối mặt với thử thách, mạo hiểm, gian nguy.

– Ông nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá như một nghệ sĩ điêu luyện, cao cường.

– Cuộc băng ghềnh, vượt thác ngoạn mục đã khẳng định vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ của một “tay lái ra hoa”:

+ Vòng vây thứ nhất, sông Đà bày ra nhiều cạm bẫy. Ông lái đò bị sóng thác đánh miếng đòn độc hiểm. Nhưng bằng tinh thần dũng cảm, ông đã tinh táo chỉ huy sáu mái chèo, chiến thắng trùng vi thạch trận đầy nguy hiểm.

+ Vòng vây thứ hai, sông Đà đã thay đổi chiến thuật. Ông lái đò đã nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, xác định đúng cửa sinh và chiến thắng thẳng đá tướng đứng chiến ở cửa giữa.

+ Vòng vây thứ ba, sông Đà tiếp tục thay đổi chiến thuật, bên phải bên trái đều là cửa tử. Ông lái đò phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa. Thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác.

**Ông cũng là một người lao động bình thường:**

– Ông lái đò sinh ra bên bờ sông Đà và gắn bó với nghề sông nước như bao người lái đò khác nơi thượng nguồn sông Đà khuất nẻo.

– Đòi sống tâm hồn giản dị: không nói nhiều về chiến công; dù đi đâu cũng luôn nhớ về nương ruộng, bản mường.

**\*Nghệ thuật thể hiện:**

Ngôn ngữ phong phú, sáng tạo, hài hoa, kết hợp kể với tả nhuần nhuyễn và đặc sắc, nghệ thuật khắc họa nhân vật độc đáo, sáng tạo.

Bút pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa, liên tưởng độc đáo, thú vị; vận dụng tri thức của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật góp phần miêu tả cuộc chiến hào hùng và khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật.

**4. Đánh giá:**

Qua cảm nhận hình tượng ông lái đò, có thể thấy, ông lái đò là một nghệ sĩ tài hoa trên sông nước, đồng thời, cũng là một người lao động giản dị bình thường. Vẻ đẹp của ông lái đò tiêu biểu cho vẻ đẹp của người dân lao động vùng Tây Bắc tổ quốc.

Hai ý kiến trên không đối lập mà bổ sung cho nhau đem đến một cái nhìn đầy đủ, toàn diện về nhân vật.

**Đề 2 : Dành cho học sinh giỏi**

So sánh nhân vật người lái đò với nhân vật Huân Cao (Chữ người tử tù) để thấy chỗ thống nhất và khác biệt trong cách tiếp cận con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

**HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU ĐỀ:**

Tuy đề bài yêu cầu phân tích nhân vật người lái đò, nhưng trước khi tiến hành, cần giới thiệu vài nét về hình ảnh con sông Đà – cái nền để người lái đò xuất hiện. Khi so sánh nhân vật người lái đò với nhân vật Huân Cao, phải làm rõ vài nét về vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huân Cao để tìm được chỗ thống nhất và khác biệt trong cách tiếp cận con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI:**

1. Phân tích nhân vật người lái đò sông Đà:

+Vài nét về hình ảnh con sông Đà: Sông Đà hiện lên thật hung dữ nhưng cũng không kém phần thơ mộng, trữ tình là cái nền để người lái đò xuất hiện..

+ Nhân vật người lái đò sông Đà

-Ông lái đò có ngoại hình và những tố chất khá đặc biệt: tay “lêu nghêu”, chân “khuỳnh khuỳnh”, “giọng ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh”, “nhõn giới vôi vôi như lúc nào

cũng mong một cái bến xa nào đó"... Đặc điểm ngoại hình và những tố chất này được tạo nên bởi nét đặc thù của môi trường lao động trên sông nước

-Ông lái đò là người tài trí, luôn có phong thái ung dung pha chút nghệ sĩ: ông hiểu biết tường tận về "tính nét" của dòng sông, "nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở", "nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá", "thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ả nước hiểm trở", biết rõ từng cửa tử, cửa sinh trên "thạch trận" sông Đà. Đặc biệt, ông chỉ huy các cuộc vượt thác một cách tài tình, khôn ngoan và biết nhìn những thử thách đã qua bằng cái nhìn giản dị mà không thiếu vẻ lãng mạn...

-Ông lái đò rất mực dũng cảm trong những chuyến vượt thác đầy nguy hiểm: tả xung hữu đột trước "trùng vi thạch trận" của sông Đà, kiên cường nín chịu cái đau thể xác do cuộc vật lộn với sóng thác gây nên, chiến thắng thác dữ bằng những động tác táo bạo mà vô cùng chuẩn xác, mạch lạc (tránh, đèo sấn, lái miết một đường chéo, phóng thẳng...).

-Ông lái đò là một hình tượng đẹp về người lao động mới. Qua hình tượng này, Nguyễn Tuân muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không phải chỉ có trong chiến đấu mà còn có cả trong cuộc sống lao động thường ngày. Ông lái đò chính là một người anh hùng như thế.

## 2. So sánh với nhân vật Huấn Cao:

### a. Nhân vật Huấn Cao:

-Nhân vật Huấn Cao trong truyện Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân là một con người tài hoa, khí phách hiên ngang bất khuất, "thiên lương" trong sáng.

-Vẻ đẹp của hình tượng Huấn Cao là vẻ đẹp lãng mạn, có sức chinh phục, cảm hóa mãnh liệt đối với những con người có tấm lòng "biệt nhỡn liên tài".

Hình tượng ông Huấn Cao là hình tượng điển hình cho vẻ đẹp "vang bóng một thời" nay đã lùi vào quá khứ chỉ còn dư âm trong tâm trạng của những tấm lòng tích cổ thương kim ( Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ- Vũ Đình Liên)

b. Từ việc tìm hiểu vài nét về vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huấn Cao, chúng ta sẽ dễ thấy được chỗ thống nhất và khác biệt trong cách tiếp cận con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám.

+ Nét chung (tính thống nhất):

– Nguyễn Tuân vẫn tiếp cận con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ.



– Vẫn là ngòi bút tài hoa, uyên bác, lịch lãm, vận dụng tri thức tổng hợp của nhiều ngành văn hóa nghệ thuật khác nhau trong miêu tả và biểu hiện.

– Vẫn sử dụng vốn ngôn từ hết sức tinh lọc, phong phú, độc đáo. Khả năng tổ chức câu văn xuôi đầy giá trị tạo hình, có nhạc điệu trầm bổng, biết co duỗi nhịp nhàng. Các phép tu từ được nhà văn phối hợp vô cùng điêu luyện.

+ Nét riêng (tính khác biệt):

– Trước Cách mạng tháng Tám, con người Nguyễn Tuân hướng tới và ca ngợi là những “con người đặc tuyển, những tính cách phi thường”. Sau Cách mạng tháng Tám, nhân vật tài hoa nghệ sĩ của Nguyễn Tuân có thể tìm thấy ngay trong cuộc chiến đấu, lao động hàng ngày của nhân dân.

– Trước Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân là một người tài tử, thích chơi “ngông”, mắc cái bệnh ham mê thanh sắc, thích chiêm ngưỡng, chắt chiu cái Đẹp và nhấm nháp những cảm giác mới lạ. Sau Cách mạng tháng Tám, nhà văn nhạy cảm với con người mới, cuộc sống mới từ góc độ thẩm mỹ của nó. Nhưng không còn là một Nguyễn Tuân “nghệ thuật vị nghệ thuật” nữa. Ông đã nhìn cái đẹp của con người là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở sinh sôi, đồng thời lên án, tố cáo chế độ cũ, khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.

Đánh giá chung

Đề 3 : *Tùy bút Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc, nơi ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng “thứ vàng mười đã qua thử lửa” ở tâm hồn của những người lao động.*

Anh (chị) hãy làm rõ “*thứ vàng mười đã qua thử lửa*” ở nhân vật người lái đò trong tùy bút “*Người lái đò sông Đà*” của Nguyễn Tuân

Hướng dẫn cách làm

Có thể triển khai theo nhiều cách nhưng về cơ bản, bài viết cần được làm rõ những ý chính sau:

a/ Mở bài

- Giới thiệu được hoàn cảnh ra đời, mục đích sáng tác tùy bút sông đà của Nguyễn Tuân
- Giới thiệu vấn đề nghị luận : “*thứ vàng mười đã qua thử lửa*” ở nhân vật người lái đò

Tuỳ bút “Người lái đò sông Đà” là một trong những tác phẩm đặc sắc của Nguyễn Tuân được in trong tập sông Đà (1960). Viết tuỳ bút này Nguyễn Tuân tự coi mình là người đi tìm cái thú vàng mười của màu sắc núi sông Tây Bắc và nhất là cái thú vàng mười mang sẵn trong tâm trí tất cả những con người ngày nay đang nhiệt tình gắn bó với công cuộc xây dựng cho Tây Bắc thêm sáng sủa được vui và vững bền. Chất vàng mười của con người ấy chính là người lái đò sông Đà. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân người lái đò vừa là người anh hùng vừa là người nghệ sỹ tài hoa trong nghề của mình.

b/ Thân bài:

@Giải thích một cách ngắn gọn ý của cụm từ “thú vàng mười đã qua thử lửa” – từ dùng của Nguyễn Tuân – để chỉ vẻ đẹp tâm hồn của những con người lao động và chiến đấu trên vùng sông núi hùng vĩ và thơ mộng.

@Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của ông lái đò sông Đà:

+ Ông lái đò được xây như một đại diện, một biểu tượng của nhân dân (không tên, tuổi, quê quán)

Đó là một người lao động rất đổi bình thường hoạt động trong một môi trường lao động khắc nghiệt, dữ dội.

+ Ông am hiểu đối tượng mà mình đang chinh phục.

>>> Sự từng trải:

Những nét tả ngoại hình của nhà văn cho thấy người lái đò thực sự là người từng trải, thành thạo nghề. Chưa đủ, Nguyễn Tuân còn cho biết : người lái đò còn là một linh hồn muôn thuở của sông nước này; ông làm nghề đò đã mười năm liền, trên sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay ông giữ lái độ sáu chục lần... Sự từng trải của người lái đò còn thể hiện, dòng sông Đà với bảy mươi ba con thác nhưng ông đã lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đĩnh vào lòng tất cả những luồng nước của tất cả các con thác hiểm trở. Hơn thế nữa, sông Đà đối với ông lái đò ấy, như một trường thiên anh hùng ca mà ông thuộc lòng đến cả những cái chấm than chấm câu và cả những đoạn xuống dòng. Không phải bỗng dưng mà nhà văn nổi tiếng tài tử lại đưa vào trang viết của mình tỉ mỉ các ngọn thác, thời gian ông lái đò làm nghề. Phải chi li, cụ thể như vậy mới thấy hết sự từng trải, gắn bó của với nghề đến độ kỳ lạ ở ông lão lái đò. Đây cũng là cách nhà văn bày tỏ nỗi thán phục của chính mình về một con người như được sinh ra từ những con sóng, ngọn thác hung dữ ở sông Đà

+ Ông mưu trí và dũng cảm để vượt qua những thử thách khắc nghiệt trong cuộc sống lao động hàng ngày:

Nguyễn Tuân đưa nhân vật của mình vào ngay hoàn cảnh khốc liệt mà ở đó, tất cả những phẩm chất ấy được bộc lộ, nếu không phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Nhà văn gọi đây là cuộc chiến đấu gian lao của người lái đò trên chiến trường sông Đà, trên một quãng thủy chiến ở mặt trận sông Đà. Đó chính là cuộc vượt thác đầy nguy hiểm chết người, diễn ra nhiều hồi, nhiều đợt như một trận đánh mà đôi phương đã hiện ra diện mạo và tâm địa của kẻ thù số một :

... Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời. Đá ở đây ngàn năm vẫn mai phục hết trong dòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này... Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn. Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông. Đám tảng hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn...

Trong thạch trận ấy, người lái đò hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Khi sông Đà tung ra miếng đòn hiểm độc nhất là nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng đặng lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo bạt, ông lão vẫn không hề nao núng, bình tĩnh, đầy mưu trí như một vị chỉ huy, lái con thuyền vượt qua ghềnh thác. Ngay cả khi bị thương, người lái đò vẫn cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tĩa, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. “Phá xong cái trùng vi thạch trận thứ nhất”, người lái đò “phá luôn vòng vây thứ hai”. Ông lái đò đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Đến vòng thứ ba, ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả, nhưng người lái đã chủ động “tấn công”: Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là kết thúc.

+Nghệ sĩ tài hoa :

Nổi bật nhất, độc đáo nhất ở người lái đò sông Đà là phong thái của một nghệ sĩ tài hoa. Khái niệm tài hoa, nghệ sĩ trong sáng tác của Nguyễn Tuân có nghĩa rộng, không cứ là những người làm thơ, viết văn mà cả những người làm nghề chẳng mấy liên quan tới nghệ thuật cũng được coi là nghệ sĩ, nếu việc làm của họ đạt đến trình độ tinh vi và siêu phàm. Trong người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân đã xây dựng một hình tượng người lái

đò nghệ sĩ mà nhà văn trân trọng gọi là tay lái ra hoa. Nghệ thuật ở đây là nắm chắc các quy luật tất yếu của sông Đà và vì làm chủ được nó nên có tự do.

Song, quy luật ở trên con sông Đà là thứ quy luật khắc nghiệt. Một chút thiếu bình tĩnh, thiếu chính xác, hay lỡ tay, quá đà đều phải trả giá bằng mạng sống. Mà ngay ở những khúc sông không có thác nó dễ dãi tay dãi chân mà buồn ngủ như người Mèo kêu mỗi chân khi dẫm lên đồng bằng thiếu dốc thiếu đèo. Chung quy lại, nơi nào cũng hiểm nguy. Ông lái đò vừa thuộc dòng sông, thuộc quy luật của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này, vừa nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Vì thế, vào trận mạc, ông thật khôn khéo, bình tĩnh như vị chỉ huy cầm quân tài ba

+Ông lái đò mang những phẩm chất cao đẹp của người lao động thời hiện đại mới: giản dị mà không kém phần hùng tráng, khỏe khoắn, cũng đầy mưu trí. Đó là những con người tự do, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.

c/ Kết bài:

– Khái quát lại vấn đề : Nhận xét chung về vẻ đẹp của ông lái đò, đánh giá nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Tuân: đặt nhân vật vào tình huống đầy cam go, thử thách để nhân vật bộc lộ tính cách phẩm chất; phối hợp những thủ pháp tiêu biểu của các ngành nghệ thuật khác để miêu tả và kể chuyện...

– Rút ra bài học cho bản thân

#### **Đề 4 Dành cho học sinh giỏi**

:Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong tác phẩm “Người lái đò sông Đà” – Nguyễn Tuân và hình tượng sông Hương trong tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” – Hoàng Phủ Ngọc Tường. Từ đó, trình bày suy nghĩ của mình về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

I. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần bàn luận.

– Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân và Người lái đò sông Đà

– Giới thiệu tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường và Ai đã đặt tên cho dòng sông

– Giới thiệu vấn đề nghị luận : vẻ đẹp của sông Hương, sông Đà, và về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

## II. Thân bài:

### 1. Nét tương đồng của 2 dòng sông:

a/ Sông Đà và sông Hương đều được các tác giả miêu tả như một nhân vật trữ tình có tính cách với những vẻ đẹp đặc trưng riêng biệt, thể hiện tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước.

b/ Sông Đà và sông Hương đều mang nét đẹp của sự hùng vĩ, dữ dội.

– Vẻ đẹp hùng vĩ của sông Đà được thể hiện qua sự hung bạo và dữ dội của nó trên nhiều phương diện khác nhau cảnh trí dữ dội, âm thanh ghê rợn, đá sông Đà như đang bày tròng vì thạch trận.

– Khi chảy giữa lòng Trường Sơn, sông Hương chảy dữ dội tựa 1 bản trường ca của rừng già, tựa cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại....

c/ Sông Đà và sông Hương đều có vẻ đẹp thơ mộng và trữ tình:

– Sông Đà: dáng sông mềm mại tựa mái tóc tuôn dài tuôn dài, màu nước thay đổi qua từng mùa, vẻ đẹp hoang sơ, cổ kính...

– Sông Hương: với dòng chảy dịu dàng và đắm say giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Sông Hương còn mang vẻ đẹp của người con gái ngủ mơ màng chờ người tình mong đợi đánh thức. Nó còn được ví như điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế...

d/ Cả 2 đều được miêu tả qua ngòi bút tài hoa, uyên bác:

– Tài hoa:

2 dòng sông đều được miêu tả trên phương diện văn hóa, thẩm mỹ:

+ Sông Đà là nơi hội tụ 2 nét tiêu biểu, đặc trưng của thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ, uy nghiêm, dữ dội lại vừa trữ tình, thơ mộng.

+ Sông Hương là dòng sông của âm nhạc, dòng sông của thơ ca, của lịch sử gắn liền với những nét đặc sắc về văn hóa, với vẻ đẹp của người dân xứ Huế.

– Uyên bác:

cả 2 tác giả đều vận dụng cái nhìn đa ngành, vận dụng kiến thức trên nhiều lĩnh vực nghệ thuật để khắc họa hình tượng 2 dòng sông. 2. Nét độc đáo riêng trong từng hình tượng dòng sông:

a/Sông Đà:

– Trong đoạn trích, nhà văn tập trung tô đậm nét hung bạo, dữ dội của sông Đà giống như 1 kẻ thù hiểm độc và hung ác

-> Thể hiện rõ nhất qua hình ảnh nước dữ, gió dữ, đá dữ đặc biệt đá bày trùng vi thạch trận chực lấy đi mạng sống của con người. – Sông Đà được cảm nhận ở chính nét dữ dội, phi thường, khác lạ: tiếng thét của sông Đà như tiếng thét của ngàn con trâu mộng, đá trên sông đã mỗi viên đều mang 1 khuôn mặt hung bạo, hiêu chiến...

– Đặc biệt, tác giả miêu tả sự hung bạo của sông Đà để làm nổi bật sự tài hoa, tài trí của người lái đò. Lúc này đây, sông Đà như 1 chiến địa dữ dội. Và mỗi lần vượt thác của người lái đò là mỗi lần ông phải chiến đấu với thần sông, thần đá... b/ Sông Hương:

– Sông Hương được tô đậm ở nét đẹp trữ tình, thơ mộng, gợi cảm và nữ tính, luôn mang dáng vẻ của 1 người con gái xinh đẹp, mong manh có tình yêu say đắm. Khi ở thượng nguồn, nó là cô gái Digan phóng khoáng, man dại; khi ở cánh đồng Châu Hóa, nó là cô thiếu nữ ngủ mơ màng; khi lại như người tài nữ đánh đàn giữa đêm khuya, hay là nàng Kiều tài hoa, đa tình mà lại chung tình, là người con gái dịu dàng của đất nước.

– Sông Hương được miêu tả qua chiều sâu văn hóa xứ Huế, nó như người mẹ phù sa bồi đắp cho vùng đất giàu truyền thống văn hóa này từ bao đời nay.

– Sông Hương được cảm nhận qua lăng kính của tình yêu: thủy trình của sông Hương là thủy trình có ý thức tìm về người tình mong đợi. Khi chảy giữa Huế, sông Hương mềm hẳn đi như 1 tiếng ” vâng” không nói ra của tình yêu. Trước khi đổ ra cửa biển, sông Hương như người con gái dùng dằng chia tay người yêu, thể hiện 1 nỗi niềm vương vấn với 1 chút lẳng lơ kín đáo.

– Thông qua hình tượng sông Hương mang nét đẹp nữ tính, nhà văn thể hiện nét đẹp lãng mạn, trữ tình của đất trời xứ Huế

3. Trách nhiệm bản thân trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân dựa trên những gợi ý sau : Thế hệ trẻ cần có trách nhiệm bảo vệ cảnh quan đất nước qua hành động cụ thể như: yêu quý, bảo vệ môi trường, quảng bá thắng cảnh...

III/ Kết luận:

Đánh giá chung về đóng góp của hai nhà văn

– Qua vẻ đẹp tương đồng của 2 dòng sông, ta bắt gặp sự tương đồng độc đáo của 2 tâm hồn có tình yêu thiên nhiên tha thiết và niềm tự hào với vẻ đẹp của non sông đất nước Việt Nam.

– Mỗi nhà văn đều có 1 phong cách nghệ thuật độc đáo trong việc thể hiện hình tượng các dòng sông, giúp người đọc có những cách nhìn phong phú, đa dạng về vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.

Đề 5 : Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng sông Đà trong đoạn trích . Từ đó, anh (chị) hãy đánh giá sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân được thể hiện qua hình tượng trên.

Đáp án :

Đề văn hay và khó về tác phẩm **Người lái đò sông Đà Nguyễn Tuân**: Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng sông Đà trong đoạn trích . Từ đó, anh (chị) hãy đánh giá sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân được thể hiện qua hình tượng trên.

Đáp án: bài viết cần có những ý chính sau

**\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận \*Giải quyết vấn đề:a. Hình tượng sông Đà hung bạo**– Hình tượng sông Đà hung bạo: được khám phá chủ yếu ở khúc thượng nguồn nhiều ghềnh lăm thác- Sông Đà dữ dội trước hết ở những vách đá dựng thẳng đứng

– Sông Đà dữ dội còn bởi cảnh ghềnh đá dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm..

– Sông Đà hung bạo bởi những hút nước giống như những cái giếng bê tông...Nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc...

– Sự dữ dội của sông Đà còn được biểu hiện qua tiếng thác nước réo gân mãi lại, réo to mãi lên...

– Sông Đà chỉ thực sự bộc lộ đầy đủ tính cách hung bạo trong cuộc giao chiến với con người tại thạch trận

- + Sông Đà bày thạch trận hiểm ác mai phục sẵn để quyết tiêu diệt bất cứ người lái đò nào đi qua. Đội quân thạch trận hùng hậu từ đá tướng đến đá tiên vệ, hậu vệ với những boongke chìm, pháo đài đá nổi
- + Chúng trở đủ mưu ma chước quỷ để lừa người lái đò vào tập đoàn cửa tử với ba trùng vi đã bày sẵn
- + Khi dụ được thuyền tiến sâu vào thế trận, sông Đà giở đủ các chiến thuật: đánh khuỷp quật vu hồi, đánh hồi lưng, đánh đòn tĩa, đòn âm vào chỗ hiểm; sóng nước hò la vang dậy để uy hiếp tinh thần đối phương...

Sông Đà được miêu tả với diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một của con người

***b. Hình tượng sông Đà trữ tình:***

- Vẻ đẹp này của sông Đà được tập trung miêu tả ở khúc hạ lưu, dòng sông chảy êm ả nơi thoáng rộng, bằng phẳng
- Nguyễn Tuân quan sát sông Đà từ điểm nhìn rất động để giúp người đọc nhận ra vẻ đẹp trữ tình của con sông:
- + Từ xa, trên cao, sông Đà như một giai nhân tuyệt sắc, duyên dáng, yêu kiều với dòng chảy tuôn dài, tuôn dài như một mái tóc trữ tình...
- + Theo dòng chảy của mùa, tác giả phát hiện màu nước sông Đà thay đổi theo mùa: mùa xuân dòng xanh ngọc bích... mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da một người bầm đi vì rượu bữa
- + Ngắm con sông bằng cảm giác của một người đi rừng lâu ngày mong tìm chỗ thoáng, nhà văn phát hiện ra sông Đà như một cố nhân xa lâu thì nhớ, gặp lại thấy đầm đằm ấm ảm, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm...
- + Ngồi thuyền đi trên mặt sông, tác giả lại đem đến cho người đọc cảm nhận sông Đà giống như một người tình nhân chưa quen biết. Sông Đà thật quyến rũ nên thơ, gợi cảm với cảnh bờ bãi lặng lẽ... hoang dại như một bờ tiền sử, hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa, nương ngô đang nhú mấy lá ngô non, cỏ gianh đồi núi đang ra những nón búp, con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ dương, cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sóng... Một bức tranh sông nước cổ kính, hoang sơ, huyền ảo, bình yên, trù phú



**c. Đánh giá ý nghĩa, vai trò của hình tượng**– Hình tượng sông Đà biểu trưng cho chất vàng mười của thiên nhiên Tây Bắc – 1 hiện diện của cái Đẹp mà nhà văn khao khát kiếm tìm và thể hiện trong các sáng tác sau cách mạng- Hình tượng sông Đà là phong nền để nhà văn khắc hoạ nổi bật vẻ đẹp trí dũng tuyệt vời, chất tài hoa nghệ sĩ của hình tượng ông lái đò- Từ hình tượng sông Đà, người đọc cảm nhận được lòng yêu nước, tinh thần dân tộc mang sắc thái riêng của Nguyễn Tuân- Hình tượng sông Đà thể hiện sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân sau cách mạng:

+ Sau cách mạng, Nguyễn Tuân vẫn là người say mê khao khát cái Đẹp, nhưng Nguyễn Tuân đã biết tìm kiếm và khai thác Cái Đẹp trong lòng cuộc sống của cả dân tộc

+ Nguyễn Tuân vẫn luôn đi tìm vẻ đẹp độc đáo của cuộc sống, vì vậy ông đã bị sông Đà cuốn hút bởi sự khác thường:

*“Chúng thủy giai Đông tâu / Đà giang độc Bắc lưu”*

+ Nguyễn Tuân trước và sau cách mạng luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hoá, mỹ thuật. Với cách nhìn này, sông Đà trong mắt ông hiện lên như một kì quan của tạo hoá

+ Nguyễn Tuân còn quan niệm cái đẹp phải gây ấn tượng mạnh. Vì vậy, ông thường miêu tả những cảnh đẹp tuyệt đích: hoặc phải thơ mộng, trữ tình đến mức tuyệt mỹ, hoặc hoành tráng đến dữ dội, dữ dằn. Sông Đà hội tụ được cả hai vẻ đẹp ấy.

**d. Nghệ thuật xây dựng hình tượng**Hình tượng sông Đà được xây dựng dựa trên:- Các thủ pháp đối lập, nhân hoá, so sánh- Những liên tưởng, tưởng tượng táo bạo, bất ngờ- Hệ thống ngôn từ giàu có, phong phú, thể hiện vốn sống, vốn kiến thức uyên bác của tác giả thuộc nhiều ngành: lịch sử, thơ ca, hội hoạ, quân sự, thể thao

Kết thúc vấn đề:– Đánh giá khái quát vấn đề- Có thể nêu suy nghĩ riêng của bản thân

*Thu Trang, giáo viên trường THPT Tạ Uyên, Yên Mô, Ninh Bình*

Đề 6 :Có ý kiến cho rằng: “Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo, vì vậy, nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong các tác phẩm của mình”. Hãy làm sáng tỏ điều đó bằng cảm nhận của anh/chị về những đoạn văn sau:

*...Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gần mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng...*

*...Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chôn tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân...Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về...*

(Nguyễn Tuân – Người lái đò Sông Đà)

và

*...Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng...*

*...Từ tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thẳm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả ...”*

(Hoàng Phủ Ngọc Tường – Ai đã đặt tên cho dòng sông?)

**Đáp án : ĐÁP ÁN**

\* *Yêu cầu chung:* Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\* *Yêu cầu cụ thể:*

a) *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm):*

– Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

– Điểm 0,25: Trình bày đầy đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết luận, nhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên; phần Thân bài chỉ có 1 đoạn văn.

– Điểm 0: Thiếu Mở bài hoặc Kết luận, Thân bài chỉ có 1 đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có 1 đoạn văn.

b) *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5 điểm):*

– Điểm 0,5: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp riêng của hai đoạn văn. – Điểm 0,25: Xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận, chỉ nêu chung chung.

– Điểm 0: Xác định sai vấn đề cần nghị luận, trình bày lạc sang vấn đề khác.

*c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, so sánh); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (2,0 điểm):*

– Điểm 2,0: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

+ Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; yêu cầu đề.

### Giải thích

– *Nghệ thuật là lĩnh vực của cái độc đáo*: Nghệ thuật nói chung, văn chương nói riêng là lĩnh vực của cái độc đáo, độc đáo trong việc đi tìm cái đẹp của cuộc sống để tạo nên tác phẩm, trong việc sáng tạo nên cái đẹp, cái riêng của tác giả ở tác phẩm.

– *Nó đòi hỏi người sáng tác phải có phong cách nổi bật, tức là có nét gì đó rất riêng, mới lạ thể hiện trong các tác phẩm của mình*: Tác phẩm nghệ thuật nói chung, tác phẩm văn chương nói riêng đòi hỏi sự sáng tạo, mới lạ, độc đáo, thể hiện tài năng, dấu ấn cá nhân của tác giả.

Phân tích và chứng minh: Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai đoạn văn và làm rõ ý kiến:

### Những đoạn văn của Nguyễn Tuân

– Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, sông Đà như một công trình thẩm mỹ, một kì công nghệ thuật mà thiên nhiên ban tặng con người với hai đặc điểm: hung bạo, dữ dội và thơ mộng, trữ tình.

– Đoạn văn miêu tả tiếng thác nước sông Đà là tài quan sát, khám phá và thể hiện hình tượng thiên nhiên của Nguyễn Tuân với ngôn ngữ giàu sức tạo hình, vốn từ ngữ phong phú, biến hóa, được tác giả tung ra đúng lúc, đúng chỗ đặc biệt là phép so sánh và nhân hóa lạ, độc đáo.

– Đoạn miêu tả dáng vẻ, màu nước sông Đà là những phát hiện thú vị về vẻ đẹp dịu dàng của dòng sông và phát hiện rất tinh tế về màu nước theo mùa. Đoạn văn được viết bằng sự thăng hoa của tâm hồn, nhà văn như “*đề thơ vào sông nước*”, thể hiện cách khám phá sự vật ở phương diện mỹ thuật.

### Những đoạn văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường

– Trang viết của Hoàng Phủ Ngọc Tường huy động vốn tri thức, vốn ngôn ngữ phong phú, kết hợp giữa trữ tình và chính luận, trí tuệ và cảm xúc, cảm hứng lịch sử và chiều sâu văn hóa, khả năng liên tưởng và ngôn từ trong sáng, đẹp đẽ.

– Đoạn văn viết về sông Hương ở thượng nguồn là khám phá của tác giả về vẻ đẹp vừa “*phóng khoáng và man dại*” vừa “*dịu dàng và say đắm*” của dòng sông, là kết quả của trí tưởng tượng đầy tài hoa. Cảnh sông ở đây được khắc họa với những hình ảnh đầy ấn tượng bằng năng lực quan sát tinh tế và sự phong phú về ngôn ngữ.

– Đoạn văn miêu tả sông Hương ở ngoại vi thành phố là lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa của sông Hương qua phép nhân hóa khi miêu tả dòng chảy

và cách đặc tả màu nước phản quang hai bên bờ và thay đổi trong ngày.

So sánh để thấy được vẻ đẹp riêng của mỗi đoạn: Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:

#### *Sự tương đồng*

– Điểm gặp nhau giữa Nguyễn Tuân và Hoàng Phủ Ngọc Tường: Đi tìm cái đẹp và thể hiện cái đẹp bằng ngòi bút tài hoa, độc đáo tạo được nét riêng, mới lạ qua hình ảnh dòng sông.

– Qua hai đoạn văn, hai tác giả thể hiện nét tài hoa, độc đáo trong phong cách nghệ thuật của mình.

*Website cô Thu Trang .<http://thutrang.edu.vn/>*

#### *Sự khác biệt*

– Nguyễn Tuân tài hoa, uyên bác: luôn nhìn sự vật, hiện tượng ở nhiều góc độ để khám phá, phát hiện; vận dụng kiến thức của nhiều lĩnh vực, tổng hợp cảm nhận của các giác quan để khám phá đối tượng. Tất cả làm nên phong cách Nguyễn Tuân vừa độc đáo vừa phong phú.

– Ấn trong câu chữ biến hóa là vẻ đẹp lấp lánh ánh sáng trí tuệ, tri thức và cả chất phong tình, tài hoa, lãng mạn từ tâm hồn Hoàng Phủ Ngọc Tường. Tất cả làm nên một Hoàng Phủ Ngọc Tường độc đáo, sâu sắc mà tràn đầy cảm xúc...

Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 1,5 – 1,75: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, song một trong các luận điểm (phân tích, so sánh) còn chưa được trình bày đầy đủ hoặc liên kết chưa thực sự chặt chẽ.

– Điểm 1,0 -1,25 : Đáp ứng 1/2 đến 2/3 các yêu cầu trên.

- Điểm 0,5 – 0,75: Đáp ứng được 1/3 các yêu cầu trên.
- Điểm 0,25: Hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.
- Điểm 0: Không đáp ứng được bất kì yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

*d) Sáng tạo (0,5 điểm)*

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm,...) ; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng hoặc quan điểm, thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

*e) Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,5 điểm):*

- Điểm 0,5: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Điểm 0,25: Mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.
- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

*Website cô Thu Trang .<http://thutrang.edu.vn/>*

**Đề 7 :**

Đề bài :Anh/chị hãy phân tích hình tượng người lái đò trong cuộc chiến với con sông hung dữ trong tùy bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân. Từ đó, hãy cắt nghĩa vì sao, trong con mắt của tác giả, thiên nhiên Tây Bắc quý như vàng, nhưng con người Tây Bắc mới thật xứng đáng là vàng mười của đất nước ta.

Hướng dẫn cách làm

**Giới thiệu khái quát về:** Tác giả Nguyễn Tuân, tùy bút Người lái đò sông Đà và hình tượng người lái đò (0,5đ)

**Phân tích hình tượng người lái đò** trong cuộc chiến với con sông Đà hung dữ (2.5đ)  
Thoạt nhìn đó là cuộc đấu không cân sức. Bởi đó là trận đấu mà ở bên này là một thiên nhiên lớn lao, dữ dội và hiểm độc, với sức mạnh được nâng lên hàng thần thánh, có sóng nước hò reo quyết vật ngựa mình thuyền, có thạch trận với ba

lớp trùng vi vây bủa, được trấn giữ bởi những hòn đá ngỗ ngược, hỗn hào và nham hiểm; còn bên kia là con người bé nhỏ, không hề có phép màu, vũ khí trên tay chỉ là chiếc cán chèo-những chiếc que thật mỏng manh trước nguy nga sóng thác-trên một con đò đơn độc hết chỗ lùi.

Vậy mà thác dữ không chặn bắt được con thuyền. Cuối cùng vẫn là con người chiến thắng sức mạnh thần thánh của tự nhiên, vẫn là con người cười lên thác ghềnh, xé toang hết lớp này đến lớp kia của trùng vi thạch trận, để những thặng đá tướng phải lộ sự tiu nghỉu, thất vọng qua bộ mặt xanh lè. Người lái đò đã dè sẵn được sóng gió, nắm chặt cái bờm sóng mà thuận phục sự hung hãn của dòng sông.

Nguyễn Tuân cho thấy, nguyên nhân làm nên chiến thắng của con người không hề bí ẩn. Đó chính là sự ngoan cường, chí quyết tâm, và nhất là kinh nghiệm dò giang sông nước, lên thác xuống ghềnh đã giúp cho con người nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, để từ đó khuấy phục dòng thác hồng hộc hơi thở của hùm beo.

Để miêu tả cho thật hùng tráng và hấp dẫn cuộc thủy chiến giữa ông lái đò với thác dữ sông Đà, Nguyễn Tuân đã tung ra đạo binh ngôn từ hùng hậu cùng tất cả sự tài hoa, uyên bác trong ngòi bút của mình.

### **Lí giải (1,0 đ)**

Từ việc làm rõ sức mạnh, sự ngoan cường, chí quyết tâm, kinh nghiệm dò giang của người lái đò-một người lao động bình thường trên mảnh đất Tây Bắc nước ta – qua cuộc đấu tranh chinh phục thiên nhiên, chúng ta hiểu rằng, chẳng phải tình cờ khi, để nói về màu sắc của núi sông, Nguyễn Tuân chỉ dùng một chữ vàng. Để rồi sau đó, ông sẽ dùng chữ vàng mười để gọi tên vẻ đẹp và giá trị quý báu của con người lao động. Điều đó chứng tỏ, trong cảm xúc thẩm mỹ của tác giả Người lái đò sông Đà, con người đẹp hơn tất cả và quý giá hơn tất cả.

Người lái đò sông Đà chính là khúc hùng ca ca ngợi con người, ca ngợi ý chí của con người, ca ngợi lao động vinh quang đã đưa con người tới thắng lợi huy hoàng trước sức mạnh tựa thánh thần của dòng sông hung dữ. Đây chính là yếu tố làm nên chất vàng mười của nhân dân Tây Bắc và của những người lao động nói chung.

Kết bài : đánh giá chung về hình tượng ông lái đò, về tác phẩm và tài năng nghệ thuật của Nguyễn Tuân

Đề 8 : Về đoạn trích tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân, có ý kiến cho rằng: *Đó là một công trình khảo cứu công phu.* Nhưng ý kiến khác lại nhấn mạnh: *Đó là một áng văn giàu tính thẩm mỹ.*

Từ việc phân tích đoạn trích tùy bút, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên

Vài nét về tác giả, tác phẩm (0,5 điểm)

- Nguyễn Tuân là một nhà văn tài năng với một phong cách độc đáo.
- Tuỳ bút *Sông Đà* là kết quả chuyến đi thực tế Tây Bắc trong và sau kháng chiến chống Pháp.
- Nêu 2 ý kiến cần nghị luận

Giải thích ý kiến (0,5 điểm)

– **Công trình khảo cứu công phu**: là một tác phẩm được tạo nên từ công sức tìm tòi, nghiên cứu dựa trên các tài liệu phong phú. Nó thể hiện vốn và tầm hiểu biết của nhà văn, đồng thời cũng đem đến cho người đọc những hiểu biết phong phú về các đặc điểm, tính chất của đối tượng được đề cập.

– **Áng văn giàu tính thẩm mỹ**: là tác phẩm nghệ thuật đạt đến độ hoàn hảo trong việc tái hiện cái đẹp, khơi gợi những hứng thú và khả năng cảm nhận cái đẹp ở người đọc.

Phân tích biểu hiện và bình luận hai ý kiến (3,0 điểm)

Phân tích biểu hiện (2,0 điểm)

**a) Công trình khảo cứu công phu (1,0 điểm)**

– Tác giả huy động một vốn kiến thức tổng hợp khá đồ sộ về rất nhiều ngành nghề khoa học và nghệ thuật.

+ Địa lí: Sắc nước mỗi mùa, tên của các con thác dọc sông Đà, đặc điểm địa hình, địa thế của sông...

+ Lịch sử: Các thời kì lịch sử khác nhau gắn với Sông Đà: thời tiền sử, thời Hùng Vương, Thời vua chúa phong kiến, thời kháng chiến, thời xây dựng chủ nghĩa xã hội...

+ Văn hoá: Những sinh hoạt vật chất ( đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam) và tinh thần ( bàn cá anh vũ, cá dầm xanh...)

+ Văn học: Hình ảnh con sông Đà trong thơ văn ( Đà giang độc bắc lưu), gợi nhớ thơ Lí Bạch, thơ Ba Lan...

+ Các kiến thức khác: quân sự, thể thao, âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh, sân khấu...

– Cung cấp cho người đọc những hiểu biết về con sông Đà và về cuộc sống người lao động trên sông:

+ Về con sông Đà: từ chiều dài sông, đầu nguồn, lưu vực, tên sông qua các thời kì lịch sử ( Linh Giang)...

+ Về ông đồ: Công việc lái đò rất vất vả, khi phải chống chọi lại với ghềnh thác và những hiểm họa bất ngờ của thiên nhiên nên đã làm bộc lộ ở người lái đò khả năng chinh phục thiên nhiên.

**b) Áng văn giàu tính thẩm mỹ (1,0 điểm)**

– Người đọc có được khoái cảm thẩm mỹ thực sự trước vẻ đẹp tuyệt vời của con sông Đà hung bạo và trữ tình; vẻ đẹp của ông đồ anh hùng và nghệ sĩ. Bên cạnh đó, người đọc còn được thưởng thức vẻ đẹp của một thiên anh hùng ca và một bản tình ca say đắm về thiên nhiên và cuộc sống.

– Nhà văn đã biến những thông tin khô khan, tư liệu lạnh lùng thành hình tượng sống động, có đời sống, có tâm lí, tính cách, khả năng, số phận... cụ thể

– Giá trị thẩm mỹ còn thể hiện ở thể văn Tuỳ bút vừa thực tế vừa tự do phóng túng, ở tài năng lựa chọn ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Tuân.

Bình luận hai ý kiến (1,0 điểm)

– Hai ý kiến đề cập đến những phương diện khác nhau về vẻ đẹp của đoạn trích tuỳ bút. Ý kiến thứ nhất nhấn mạnh đến chất trí tuệ, ở lao động nghệ thuật rất công phu của một con người thiết tha yêu những giá trị vật chất và tinh thần của đất nước, của dân tộc và tình yêu, sự gần gũi đối với những người lao động bình thường. Ý kiến thứ hai thể hiện chất tài hoa, tài tử và phong cách độc đáo vừa thống nhất vừa cách tân sáng tạo trong nghệ thuật của Nguyễn Tuân .

– Hai ý kiến tuy khác nhau nhưng không đối lập mà bổ sung cho nhau, hợp thành sự nhìn nhận toàn diện và thống nhất; giúp người đọc có cái nhìn sâu sắc và thấu đáo hơn về vẻ đẹp của Tuỳ bút *Sông Đà* và tư tưởng của nhà văn.

**Bài làm :**

Nguyễn Tuân là nhà văn tài hoa, am hiểu sâu rộng về nhiều lĩnh vực và là người nghệ sĩ đặc biệt giàu cảm hứng trước những vẻ đẹp kì vĩ, phi thường, dữ dội . NLĐSD là tác phẩm được rút từ tập truyện Tây Bắc (1960), là kết quả nhiều lần lên Tây Bắc và trong chuyến đi thực tế 1958 của Nguyễn Tuân. Về tác phẩm này ,có ý kiến cho rằng “đó là một công trình khảo cứu công phu”, ý kiến khác lại cho rằng “đó là một áng văn giàu tính thẩm mỹ”. Phải chăng đó là hai ý kiến trái ngược nhau?

Trước tiên, NLĐSD là “công trình khảo cứu công phu”, tức là tác phẩm được tạo nên từ công sức tìm tòi, nghiên cứu được dựa trên những tài liệu phong phú hay từ những quan sát tỉ mỉ thể hiện tâm hiểu biết, trí tuệ của nhà văn, nhằm cung cấp cho người đọc có thêm thông tin cũng như những giá trị về đối tượng được khám phá. Còn “áng văn giàu tính thẩm mỹ “ là tác phẩm đã đạt đến sự hoàn hảo trong việc tái hiện cái đẹp , xây dựng nên những hình tượng nghệ thuật độc đáo, đặc sắc nhằm đem đến cái đẹp cho cuộc sống. Hai ý kiến trên đều rất đúng đắn và sâu sắc bởi Nguyễn Tuân đã sử dụng thể loại kí để



truyền đạt thông tin, sự kiện để bộc lộ tài hoa, uyên bác của mình khi khám phá vẻ đẹp thiên nhiên và con người sông Đà. Đồng thời đây cũng là thể loại giàu cảm xúc trữ tình trong nghệ thuật xây dựng hình tượng để khám phá được giá trị của tác phẩm NLĐSD.

Trước hết, có thể nói “NLĐSD là một công trình khảo cứu công phu”. Ở đây tác giả đã huy động toàn bộ kiến thức tổng hợp đồ sộ về nhiều ngành nghề Khoa học-Nghệ thuật để khám phá thiên nhiên và con người Tây Bắc qua nhiều vấn đề như: địa lí, cung cấp thêm thông tin về sắc nước “mùa xuân màu xanh dòng ngọc bích”, “mùa thu lừ lừ chín đỏ như mặt người bầm đi vì rượu” hay dáng vẻ sông Đà tràn đầy sức sống như áng tóc của thiếu nữ “sông Đà tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình” hay đó còn là đặc điểm về địa hình hiểm trở, hoang sơ của con sông. Cũng như trong quân sự cung cấp cho ta hiểu thêm cách bày binh bố trận của sông Đà về thạch trận trên sông. Hay là về mảng âm nhạc: tiếng thác nước cứ “réo gần mãi lại, réo to mãi lên” “nghe như oán trách, van xin”.

Ngoài ra tác phẩm còn cung cấp cho người đọc hiểu biết về sông Đà cũng như con người nơi đây, có thêm kiến thức về con sông từ tên gọi cho đến dáng vẻ “tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình”. Về con người từ hoàn cảnh sống của những con người nhà thuyền thường xuyên đối mặt với những hiểm nguy, những khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua. Nhưng cũng từ đó ta mới thấy được con người kiên cường, dũng cảm thế nào, tài trí, anh dũng ra sao để có thể đối phó với những chông gai, thử thách mà thiên nhiên nơi đây tạo ra: “dù bị thương nhưng ông vẫn cố nén vết thương, chân bám chặt lấy cuống lái”, “không một phút nghỉ tay, nghỉ mắt ông đã đi luôn chiến thuật”.

NLĐSD còn là “một áng văn trữ tình giàu tính thẩm mỹ”, đó, nghệ thuật đem đến vẻ đẹp tuyệt vời của hai hình tượng nghệ thuật là sông Đà và người lái đò. Nếu sông Đà là “chất vàng mười của màu sắc sông núi” thì người lái đò là “thứ vàng mười đã qua thử lửa”.

Với Nguyễn Tuân con sông Đà không phải là một thực thể vô tri vô giác mà dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân nó được thể hiện với những cá tính rõ nét. Đó là những tính cách độc đáo thể hiện qua sự hùng vĩ và thơ mộng. Nói về sông Đà, ta không thể quên được những hình ảnh của đá: đá bờ sông “dựng thành vách, chẹt giữa lòng sông như cái yết hầu” hay đá lòng sông “cả một chân trời đá nhôm dậy vô lấy thuyền”, “đá chia nhau giao việc cho mỗi hòn, cùng phối hợp đối phó con người”. Hình ảnh những cái hút nước ghê rợn như những cạm bẫy khó lường là mối đe dọa lớn với người lái đò “như những cái giếng bê tông được thả xuống” hay “nước thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”. Hay đó là sóng nước “dài hàng cây số, nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”, “cuồn cuộn luôn gió gùn ghè suốt năm” như con người mang tâm địa hiểm trở. Hay đó còn là tiếng thác nước với “tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên “hay mặt nước”hò la vang dậy quanh mình, ùa vào bể gãy cán chèo”.. những hình ảnh đó của sông Đà hùng vĩ, bí hiểm hung

bạo mà đầy những chông gai, thử thách là hiện thân của thứ kẻ thù luôn thách thức, tấn công và cực kì nguy hiểm với con người.

Bên cạnh sự hung bạo, hùng vĩ thì nét trữ tình thơ mộng của con sông được Nguyễn Tuân khắc họa bằng dáng vẻ yêu kiều, mềm mại “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình” là con sông tràn đầy sức sống, hòa mình trong cảnh thiên nhiên tươi đẹp của núi rừng Tây Bắc và cuộc sống con người miền Tây. Sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa: mùa xuân thì êm đềm, yên ả còn mùa thu thì thác lũ dữ dội “mùa xuân dòng xanh màu ngọc bích”, “mùa thu lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu”. Tác giả “đăm đăm, ăm ăm như được gặp lại cố nhân” sông Đà không còn là con sông hung bạo hiểm trở, không còn là những thác nước cheo leo hay những bờ đá dựng đứng đầy hiểm trở mà con sông ở đây hiền hòa, gần gũi, trở thành người bạn thân thiết tri kỉ của con người. Lúc đó, nhà văn phát hiện màu nắng trên sông Đà, một màu nắng ấm, chan hòa, rực rỡ gọi lên sức sống mãnh liệt cho con người. Cảnh ven sông tĩnh lặng, hoang dại như bờ tiền sử, hồn nhiên như nỗi niềm cổ tích xa xưa, đưa nhà văn vào huyền thoại, cổ tích của thế giới xa xưa, nguyên sơ, vĩnh hằng.

Bằng cách sử dụng nghệ thuật khắc họa hình tượng tự nhiên, nhân hóa, liên tưởng tưởng tượng tác giả đã biến con sông Đà từ vô tri vô giác thành con sông có những nét cá tính riêng biệt mà không con sông nào có. Nghệ thuật đối lập tương phản khiến con sông khi hung bạo, hiểm trở khi thơ mộng trữ tình. Tác giả sử dụng tối đa vốn hiểu biết phong phú cùng với những phép so sánh, nhân hóa, những liên tưởng, tưởng tượng rất mới để khắc họa chân dung của dòng sông gọi câu văn uyển chuyển mượt mà giàu chất thơ. Qua đó, sông Đà hiện lên là một dòng sông hung bạo, hùng vĩ nhưng rất thơ mộng, trữ tình đẹp như trong huyền thoại, hiện lên như một công trình kiến trúc tuyệt vời mà tạo hóa dành riêng cho mảnh đất Tây Bắc. Nó còn như một sinh thể có hồn, gần gũi, gắn bó với Tây Bắc.

Bên cạnh khắc họa con sông thì con người nơi đây được Nguyễn Tuân đặt trong tình huống có thử thách, đó là hoàn cảnh khắc nghiệt phải đối đầu giành sự sống từ những con thác, đó là cuộc chiến đấu hàng ngày với kẻ thù số một. tuy nhiên đó là cuộc chiến không cân sức bởi lẽ thiên nhiên nơi đây hùng vĩ thế nào thì con người lại nhỏ bé như vậy.

Nhưng dù con người có nhỏ bé đến đâu thì vẫn có thể thắng được con sông hung bạo này. Qua ba lần phá vòng vây dũng cảm: lần thứ nhất “dù bị thương nhưng ông lái đò vẫn cố nén vết thương chân bám chặt lấy cuống lái”, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái “Người đò thấy được sự tỉnh táo, gan dạ đầy bản lĩnh của người lái đò. Lần thứ hai dù bị bao vây, ngăn chặn nhưng “không một phút nghỉ tay, nghỉ mắt ông đã đối luôn chiến thuật”, nắm chắc binh pháp, thuộc những quy luật của dòng sông,

ứng xử thông minh, có kinh nghiệm và biết vận dụng thành công để phá tan vòng vây của giặc. “ nhớ mặt , tránh mà rảo bơi chèo lên”. Lần ba có sự mạnh bạo hơn hai lần trước “ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa”, “ thuyền như mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước vừa xuyên vừa tự động lái được” kinh nghiệm kết hợp với tài trí và lòng dũng cảm đã đem lại thành công cho con người trong quá trình vượt thác. Thế mới thấy lái đò là một nghệ thuật và người lái đò là người nghệ sĩ tài hoa trong quá trình vượt thác. Đó là sự kết hợp giữa trí và dũng , giữa tài hoa và nghệ sĩ, đó là “thứ vàng mười của Tây Bắc “.

Bằng nghệ thuật dựng cảnh tạo nên cuộc chiến đầy cam go, kịch tính, qua đó tác giả ca ngợi vẻ đẹp của con người lao động trong cuộc chiến chinh phục tự nhiên. Với thủ pháp đối lập tương phản , tác giả đã khắc họa vẻ đẹp của con người trong thử thách là “ chất vàng mười đã qua thử lửa”.

Tác phẩm là một công trình nghệ thuật tuyệt mỹ, một thiên anh hùng ca vượt thác , cũng là một bản tình ca say đắm về thiên nhiên và con người cũng như cuộc sống người dân nơi đây. Những thông tin mà Nguyễn Tuân cung cấp sinh động mà không khô khan nhờ nghệ thuật tùy bút tài hoa phóng khoáng, tự do, giàu sức hút, cảm xúc trữ tình của mình.

Hai ý kiến trên đề cập đến hững phương diện khác nhau khi đánh giá vẻ đẹp và giá trị của tác phẩm .”đó là công trình khảo cứu công phu” thiên về chất trí tuệ trong lao động nghệ thuật của người nghệ sĩ. Sự say mê, khám phá vẻ đẹp của đất nước và con người lao động. Còn “ đó là một áng văn giàu tính thẩm mỹ” nhấn mạnh tài năng và tâm huyết của người nghệ sĩ say mê cái đẹp, sự sáng tạo. Hai ý kiến không đối lập mà chúng bổ sung cho nhau để đánh giá toàn diện , sâu sắc giá trị tùy bút NLĐSD.

NLĐSD là một kí phẩm kiệt xuất qua đó thấy được sự tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân. Ông đã khắc họa thành công ngợi ca, tôn vinh vẻ đẹp con người và thiên nhiên Tây Bắc nơi đây. Qua đó, tác giả gửi gắm tình yêu thiên nhiên và sự gắn bó với đất nước , con người của nhà văn.

Đề 9 :Phân tích phong cách Nguyễn Tuân trong bài ”Người lái đò sông Đà”

Bài làm:

Nói đến Nguyễn Tuân, người ta thường nghĩ đến cái gọi là “chủ nghĩa xê dịch”. Thích “xê dịch” nên hay viết về những cái gì liên quan đến “xê dịch” như đường sá, sông nước, xe cộ, tàu thuyền, những người có máu giang hồ, du lịch, những người lái xe lái đò... Ông cũng thích những cái gì gây cảm giác mãnh liệt. Thực ra, chủ nghĩa xê dịch, nói như Nguyễn Tuân, cũng là một cách để luôn luôn “thay thực đơn cho giác quan”. Vì thế ông thích tả những cái gì hoặc dữ dội, hoặc mãnh liệt, hoặc đẹp một cách tuyệt đỉnh, tuyệt

vời. Những trang viết hay nhất của ông thường là những trang tả đèo cao, vực sâu, tả gió, tả bão, tả thác nước dữ dội... Nguyễn Tuân cũng là người yêu thiên nhiên tha thiết, ông có nhiều phát hiện tinh tế về vẻ đẹp của núi sông, cây cỏ trên đất nước mình.

Đề tài bài tùy bút Người lái đò sông Đà đã đáp ứng đầy đủ những yêu cầu trên của phong cách Nguyễn Tuân

Bài tùy bút có hai nhân vật: con sông Đà và người lái đò sông Đà.

Sông Đà quả là một con sông vừa đẹp tuyệt vời vừa cực kì hung dữ. Tác giả gọi là “hung bạo và trữ tình”: hung bạo là ở những đoạn có thác dữ, có những quãng hẹp kẹp giữa hai thành vách núi cao, hay những hút nước khủng khiếp chết người... ở đây. sông Đà có “diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một” của con người: hung hãn, nham hiểm, xảo quyệt, độc ác. Trữ tình là ở những đoạn xuôi chèo êm ả. Dòng sông như một “áng tóc trữ tình”, nước sông thay đổi màu sắc theo mùa rất đẹp, phong cảnh nên thơ. những con thuyền xuôi ngược... Về phương diện này, sông Đà trở thành nỗi nhớ và người bạn thân thiết của con người, một “cố nhân” (tức người bạn cũ)

Người lái đò sông Đà thì được tập trung mô tả trong cuộc vật lộn với thác nước sông Đà. Một quang cảnh thật dữ dội. Đây là những cảnh tượng kích thích mạnh giác quan nghệ sĩ của Nguyễn Tuân. Cảm hứng được khơi dậy, nhà văn bèn tung ra cả một kho ngôn từ phong phú và đầy giá trị tạo hình của mình để diễn tả cho được mọi sắc thái, mọi hình thù, mọi bộ mặt, mọi âm thanh, mọi tình huống phức tạp, oái oăm nhất của trận chiến đấu giữa ông lái đò trí dũng tuyệt vời và thác nước sông Đà hung hãn, đầy mưu mô xảo quyệt. Chỉ nói riêng về âm thanh của con thác đã thấy rõ ngôn từ phong phú của Nguyễn Tuân: tiếng nước thác lúc như “oán trách” lúc như “van xin” lúc như “khiêu khích”, “giọng gằn mà chế nhạo”, rồi “rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa”... Còn hình ảnh ông lái đò thì: “cổ nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo sệch đi”, “cười lên thác”, “nắm chặt lấy được cái bờm sóng”, “ghì cương”, “phóng nhanh”, “lái miết một đường chèo”, “rảo bơi chèo lên”, “đề sấn lên mà chặt đôi” con thác...

Một nét phong cách khác của Nguyễn Tuân là thường quan sát, khám phá sự vật ở phương diện mỹ. thuật. và con người ở phương diện tài hoa nghệ sĩ,

Dưới ngòi bút Nguyễn Tuân, sông Đà quả là một công trình nghệ thuật tuyệt vời của tạo hoá “tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo”. Màu sắc sông Đà thì mùa xuân là “dòng xanh ngọc bích”, mùa thu thì “lừ lừ chín đỏ” có lúc lại loé lên cái “màu nắng tháng ba Đường thi Tên hoa tam nguyệt hạ Dương Châu”...

Còn ông lái đò sông Đà thì trở thành một nghệ sĩ tài hoa trong nghệ thuật vượt thác ghềnh, đã nắm chắc được “binh pháp của thần sông thần đá”, thuộc lòng các luồng sinh luồng tử của các con thác dữ nên chủ động trong mọi tình huống, có thể lái con thuyền vun vút qua hàng trăm ghềnh đá ngồn ngang, hiểm hóc... Nguyễn Tuân gọi thế là “tay lái ra hoa”.

Nguyễn Tuân còn là một cây bút rất mực tài hoa, lịch lãm. Mô tả một đối tượng nào đấy, ông không chỉ vận dụng những hiểu biết về nghệ thuật văn chương mà còn kết hợp thích đáng những lợi thế của kĩ thuật thể hiện của thuật khác như: hội họa, điêu khắc, âm nhạc, sân khấu, vũ đạo, điện ảnh.. Bài kí Người lái đò sông Đà cũng là một bằng chứng rất tiêu biểu của nét phong cách trên.

Chẳng hạn ông tả một cái hút khủng khiếp của sông Đà bằng kĩ thuật phim ảnh: “Tôi sợ hãi mà nghĩ đến một anh bạn quay phim táo tợn nào muốn truyền cảm giác lạ cho khán giả, đã dũng cảm dám ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà, từ đáy cái hút nhìn ngược lên vách thành hút mặt sông chênh nhau tới một cái cột nước cao đến vài sải. Thế rồi thu ảnh. Cái thuyền xoay tít, những thước phim màu cũng quay tít, cái máy lia ngược (...) lên một cái một giếng mà thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào cả máy cả người quay phim cả người đang xem”.

Ở bài tùy bút sông Đà này, Nguyễn Tuân còn vận dụng cả những nghệ thuật, kĩ thuật rất ít khi thấy được vận dụng trong văn chương: nghệ thuật quân sự và võ thuật. Nào là cửa sinh cửa tử, đánh khuấy vu hồi, đánh du kích, phục kích, đánh giáp lá cà, nào là đòn tia, đòn âm, đá trái, thúc gối, túm thắt lưng...

Ngoài ra ông còn vận dụng những tri thức của nhiều bộ môn khoa học trong tác phẩm của mình – một vốn văn hoá phong phú lịch lãm hiếm thấy – làm cho những bài kí của ông có giá trị văn hoá cao. Bài Người lái đò sông Đà nhờ thế đã giúp người đọc hiểu được rất nhiều điều bổ ích về lịch sử, địa lý sông Đà, về lịch sử cách mạng xung quanh con sông này, về địa hình địa thế của nó, về những con thác đủ loại, về các tài nguyên đất nước vùng sông Đà, về những bài thơ của Nguyễn Quang Bích, của Tản Đà về con sông ở miền Tây Tổ quốc này.

Phong cách Nguyễn Tuân nói chung rất độc đáo và phong phú, nhưng ở mỗi tác phẩm lại phô bày những khía cạnh khác nhau, ở bài Người lái đò sông Đà người ta thấy phong cách nghệ thuật của ông thể hiện rõ nhất ở sự nhọn sắc của giác quan nghệ sĩ đi đôi với một kho chữ nghĩa giàu có và đầy màu sắc, góc cạnh đủ sức diễn tả những cảm giác kia, ở lối văn rất mực tài hoa và lịch lãm thể hiện ở cách nhìn sự vật, con người khiến cho bài kí vừa có giá trị văn học cao, vừa có giá trị thông tin văn hoá phong phú.

(Theo GS Nguyễn Đăng Mạnh )